

BẢNG TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT CỬA CUỐN NAN NHÔM - ALUROLL

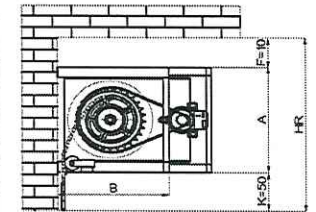
Dùng cho cửa: B100

Lần sửa đổi: 10

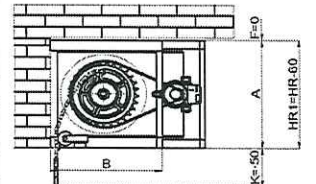
Mã: TC-01/CCBIGO

Ngày áp dụng: 05/06/2021

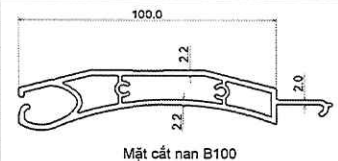
I Khung kỹ thuật/Lựa chọn kích thước lắp đặt/Lựa chọn bộ tời											
Lựa chọn Bộ tời tương ứng với Hpb, Wpb		Bộ tời HR/ KH (mm)									
		Bộ tời AH/AK/YH (đào chiều không dây)									
Hpb (mm)	Wpb (mm)	5000-5500	5501-6000	6001-6500	6501-7000	7001-7500	7501-8000	8001-8500	8501-9000	9001-9500	
1	2800-3200	AH/AK500	AH/AK500	AH/AK800	AH/AK800	AH/AK800	AH/AK800	AH/AK800	AH/AK800	AH/AK800	
	3201-3600	AH/AK500	AH/AK800	AH/AK800	AH/AK800	AH/AK800	AH/AK800	AH/AK800	AH/AK800	AH1000	
	3601-4100	AH/AK800	AH/AK800	AH/AK800	AH/AK800	AH/AK800	AH/AK800	AH/AK800	AH1000	AH1000	
	4101-4600	AH/AK800	AH/AK800	AH/AK800	AH/AK800	AH1000	AH1000	AH1000	AH1000	YH1300	
	4601-5100	AH/AK800	AH/AK800	AH1000	AH1000	AH1000	AH1000	YH1300	YH1300	YH1300	
	5101-5600	AH/AK800	AH1000	AH1000	AH1000	AH1000	YH1300	YH1300	YH1300	YH1300	
	5601-6200	AH1000	AH1000	AH1000	YH1300	YH1300	YH1300	YH1300	YH1300	YH2000	
	6201-6800	AH1000	AH1000	YH1300	YH1300	YH1300	YH1300	YH2000	YH2000	YH2000	
	6801-7500	AH1000	YH1300	YH1300	YH1300	YH1300	YH2000	YH2000	YH2000	YH2000	
	7501-8000	YH1300	YH1300	YH1300	YH2000	YH2000	YH2000	YH2000	YH2000	YH2000	
2	Chiều cao giới hạn cửa theo đường kính lò, cam hành trình motor; lưu ý cánh gà bên động cơ	Bộ tời AH300A / AH500A (cho cửa Hpb<=6.5m); Bộ tời AH800A (cho cửa Hpb<=6.8m) Bộ tời AH1000A (cho cửa Hpb<=8m, cánh gà bên động cơ rộng tối thiểu 240mm) Bộ tời YH1300 / YH2000 đào chiều không dây (cho cửa Hpb<=10m, cánh gà bên động cơ rộng tối thiểu 300mm) Bộ tời AK300A / AK500A (cho cửa Hpb<=6.0m) Bộ tời AK800A (cho cửa Hpb<=6.8m, cánh gà bên động cơ rộng tối thiểu 240mm)									
3	Phụ kiện của bộ tời đồng bộ	01 Motor, 01 Hộp điều khiển AA803.P, 02 Tay điều khiển DK1, 01 Bộ nút bấm Âm tường AT2.P, 01 Bộ mặt bích (Mặt bích chính, Mặt bích phụ đầu trực thép)									
4	Đào chiều cho bộ tời đồng bộ	Đào chiều không dây đúng cho bộ tời AK/AH/YH (đào chiều không dây)									
5	Số lượng con lăn	3							4		5
6	Thép hộp làm khung (mạ kẽm)	30x60					40x80				
7	Trục	Ø219x6.35 sơn/mạ kẽm									
8	Giá đỡ rời (đỡ cạnh dưới khung)	V63x63x5mm mạ kẽm			V75x75x7mm mạ kẽm				V100x100x10mm mạ kẽm		
II Quy cách sản phẩm											
1	Kích thước phủ bì tối đa	S76m2 = H8.0m x W9.5m									
2	Kích thước phủ bì tối thiểu	S14m2 = H2.8m x W5.0m									
3	Vị trí lò cuốn	Lò Trong (tiêu chuẩn, mặt phẳng hướng ra ngoài), Lò Ngoài (mặt cong hướng ra ngoài)									
4	Lỗ thoát	9 x 60 x 37mm, hình chữ nhật góc vè tròn, xếp kiểu so le									
5	Tem cửa	Tem ALUROLL									
6	In chữ điện tử	Theo quy định									
7	Bao gói	Bọc carton tiêu chuẩn									
III Thân cửa											
1	Vật liệu thân cửa	Nhôm A 6063 T5									
2	Nan cửa	Nan 2 lớp dày 1.8-2.2 mm									
4	Bề mặt sơn	Sơn tĩnh điện ngoài trời cao cấp									
5	Màu sắc	#05 (ghi sáng)									
6	Bộ bít đầu nan	Bộ nhựa kỹ thuật									
7	Thanh đáy	TD130M, Sơn tĩnh điện màu theo cửa									
8	Gioăng đáy	Nhựa PVC									
IV Ray											
1	Ray thép hộp H100TS.BI	Sơn màu #07 (ghi đậm), dùng cho cửa Wpb ≤ 8m (tiêu chuẩn)									
2	Ray thép hộp H200TS.BI	Sơn màu #07 (ghi đậm), dùng cho cửa Wpb > 8m									
3	Ray nhôm hộp H100NS.X	Nhôm 6063 T5 sơn tĩnh điện màu #07 (ghi đậm), lắp cho cửa Wpb ≤ 8m (có bộ nhôm chống bão trên thân cửa)									
V Phụ kiện lựa chọn thêm											
1	Lưu điện (UPS)	P1000/ E1000 (dùng cho bộ tời AK/AH300/500); P2000/ E2000 (dùng cho bộ tời AK/AH300/500/800)									
2	Còi báo động	C2.P dùng HDK AA803.P									
3	Mạch đèn báo sáng	MD dùng cho HDK AA803.P									
4	Khung hộp	Khung mặt bích đứng động cơ bên trên									
5	Sensor	Bộ Sensor hồng ngoại dùng cho HDK AA803.P									
6	Role	Role chống số lò dùng cho HDK AA803.P									



Trường hợp Headroom tiêu chuẩn



Headroom tiêu chuẩn nhỏ nhất có thể làm được



Mặt cắt nan B100

- Các thông số có thể thay đổi mà không cần phải báo trước; thông số độ dày và trọng lượng của nan là giá trị trung bình +/-5% sai số do công nghệ đùn ép nhôm.
- Khi khách hàng có yêu cầu đặt "Cửa, Khung ngoài tiêu chuẩn kích thước quy định" thì phải có xác nhận của phòng QLĐH thuộc Austdoor và phải chịu các chi phí phát sinh liên quan
- Do tiêu chuẩn chiều dài trục và ray, trong một số trường hợp trục và ray sẽ được hàn nối nhưng vẫn đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật và điều kiện Bảo hành của Nhà sản xuất.
- A: là kích thước chiều cao khung kỹ thuật tiêu chuẩn (A = HR-K-F = HR-60); KH: là kích thước tiêu chuẩn khung dài hơn Wpb.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN AUSTDOOR
ĐẠI TƯỚNG GIÁM ĐỐC
 Trang 04/TS

Nguyễn Khắc Nguyễn